

Bản án số: 46 /2023/DS-ST

Ngày: 05 / 7 /2023

Về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng
và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quang Kim Cúc
2. Ông Nguyễn Phát Triển

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại Phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2023/TLST-DS, ngày 23/03/2023, về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 415/2023/QĐST-DS, ngày 16/6/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP C1 (V); *Địa chỉ:* A, T, quận H, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Trần Minh B - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền là Nguyễn Ngọc Anh T, chức vụ: NV QLNCVĐ - Ngân hàng TMCP C1 – Chi nhánh S (V Chi nhánh S) - Địa chỉ: số B T, phường A, TP S, tỉnh Đồng Tháp. Theo văn bản ủy quyền số 307/UQ-HĐQT-NHCT18, ngày 23/2/2022.

- *Bị đơn:* Nguyễn Đức T1 - *Sinh năm:* 1972; Nguyễn Thị P - *Sinh năm:* 1970; Nguyễn Chí Đ - *Sinh năm:* 1991; Võ Thị Kim C - *Sinh năm:* 1992; *Cùng địa chỉ:* G, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Thị Hương G - *Sinh năm:* 1993; *Địa chỉ:* A, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

(Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 là Nguyễn Ngọc Anh T trình bày:

Theo Hợp đồng cho vay số 27.19.25112/2019-HĐCV/NHCT724, ngày 25/11/2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 cho Nguyễn Đức T1 vay vốn 150.000.000 đồng, mục đích vay để trồng quýt, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay, trả lãi vào ngày 25, định kỳ ba tháng trả lãi 01 lần, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Nguyễn Đức T1 đã không thực hiện đúng các nghĩa vụ trả nợ đã ký kết.

Khi vay thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 27.17.0077/HĐTC ngày 09/8/2017, số chứng thực 450, quyền số 01/2017-SCT/HĐ,GD, ngày 09/08/2017 của Ủy ban nhân dân xã T; Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo đúng quy định pháp luật. Tài sản thế chấp 01 Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Quyền sử dụng đất thửa 234, tờ bản đồ số 36, diện tích: 2.227 m², mục đích sử dụng: đất trồng chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, số bìa BD478538, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: CH.00538, được Ủy ban nhân dân huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/02/2011 người đứng tên quyền sử dụng đất là hộ ông Nguyễn Đức T1 (Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý ngày 13/04/2015);

Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Chí Đ và Võ Thị Kim C ủy quyền và ký Văn bản thỏa thuận cho ông Nguyễn Đức T1 ký kết Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 09/08/2017.

Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Chí Đ và Võ Thị Kim C có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 tổng số tiền 201.408.989 đồng (hai trăm lẻ một triệu, bốn trăm lẻ tám nghìn, chín trăm tám mươi chín đồng) tạm tính đến ngày 09/01/2023 (trong đó: Nợ gốc 150.000.000 đồng, tổng lãi phát sinh 51.408.989 đồng) và trả các khoản lãi, phí phát sinh kể từ ngày 10/01/2023 theo Hợp đồng cho vay số 27.19.25112/2019-HĐCV/NHCT724, ngày 25/11/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ vay.

Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 27.17.0077/HĐTC ngày 09/8/2017, số chứng thực 450, quyền số 01/2017 - SCT/HĐ,GD, ngày 09/8/2017 của Ủy ban nhân dân xã T. Trường hợp Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Chí Đ và Võ Thị Kim C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 có quyền yêu cầu cơ

quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp bảo đảm tiền vay của ông Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Chí Đ và Võ Thị Kim C theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 27.17.0077/HĐTC ngày 09/8/2017 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Chí Đ và Võ Thị Kim C đã thi hành án xong mà tài sản thế chấp không bị kê biên, phát mãi, bán đấu giá để thi hành án thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả cho Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Chí Đ và Võ Thị Kim C tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 27.17.0077/HĐTC ngày 09/8/2017.

Thông nhất theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26/04/2023.

* Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ bị đơn Nguyễn Đức T1, Nguyễn Chí Đ và Võ Thị Kim C cùng trình bày:

Nguyễn Đức T1 thừa nhận có vay ký kết Hợp đồng cho vay số 27.19.25112/2019-HĐCV/NHCT724, ngày 25/11/2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 cho Nguyễn Đức T1 vay vốn 150.000.000 đồng, mục đích vay để trồng quýt, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay, trả lãi vào ngày 25, định kỳ ba tháng trả lãi 01 lần, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Nguyễn Đức T1 đã không thực hiện đúng các nghĩa vụ trả nợ đã ký kết.

Khi vay thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 27.17.0077/HĐTC ngày 09/8/2017, số chứng thực 450, quyền số 01/2017-SCT/HĐ,GD, ngày 09/08/2017 của Ủy ban nhân dân xã T; Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo đúng quy định pháp luật. Tài sản thế chấp 01 Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Quyền sử dụng đất thửa 234, tờ bản đồ số 36, diện tích: 2.227 m², mục đích sử dụng: đất trồng chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, số bìa BD478538, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: CH.00538, được Ủy ban nhân dân huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/02/2011 người đứng tên quyền sử dụng đất là hộ ông Nguyễn Đức T1 (Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý ngày 13/04/2015);

Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Chí Đ và Võ Thị Kim C ủy quyền và ký Văn bản thỏa thuận cho ông Nguyễn Đức T1 ký kết Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 09/08/2017.

Theo yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần C1. Nguyễn Đức T1, Nguyễn Chí Đ và Võ Thị Kim C đồng ý có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 tổng số tiền 201.408.989 đồng (hai trăm lẻ một triệu, bốn trăm lẻ tám nghìn, chín trăm tám mươi chín đồng) tạm tính đến ngày 09/01/2023 (trong đó: Nợ gốc 150.000.000 đồng, tổng lãi phát sinh 51.408.989 đồng) và trả các khoản lãi, phí phát sinh kể từ ngày 10/01/2023 theo Hợp đồng cho vay số 27.19.25112/2019-HĐCV/NHCT724, ngày 25/11/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ vay.

Đồng ý Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 27.17.0077/HĐTC ngày 09/8/2017, số chứng thực 450, quyền số 01/2017 -

SCT/HĐ,GD, ngày 09/8/2017 của Ủy ban nhân dân xã T. Trường hợp Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Chí Đ và Võ Thị Kim C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp bảo đảm tiền vay của ông Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Chí Đ và Võ Thị Kim C theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 27.17.0077/HĐTC ngày 09/8/2017 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Chí Đ và Võ Thị Kim C đã thi hành án xong mà tài sản thế chấp không bị kê biên, phát mãi, bán đấu giá để thi hành án thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả cho Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Chí Đ và Võ Thị Kim C tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 27.17.0077/HĐTC ngày 09/8/2017.

Thông nhất theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26/04/2023, phần đất thế chấp hộ ông Nguyễn Đức T1 đang quản lý sử dụng, đồng ý bàn giao đất và cây trồng có trên đất để bán tài sản thế chấp xử lý nợ vay Ngân hàng.

* Bị đơn Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hương G đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng và không có văn bản ý kiến, phản bác gì yêu cầu của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung phát biểu quan điểm:

- Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Tòa án xử lý đơn khởi kiện chưa đúng quy định và bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về phần nội dung: Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp thực tế, đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 có đơn khởi kiện ông Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Chí Đ và Võ Thị Kim C trả nợ vay, công nhận hợp đồng thế chấp đây là vụ án “Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Đương sự có nơi cư trú tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Chí Đ và Võ Thị Kim C đã được triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Chí Đ và Võ Thị Kim C có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C1, tổng số tiền 201.408.989 đồng (hai trăm lẻ một triệu, bốn trăm lẻ tám nghìn, chín trăm tám mươi chín đồng) tạm tính đến ngày 09/01/2023 (trong đó: Nợ gốc 150.000.000 đồng, tổng lãi phát sinh 51.408.989 đồng) và trả các khoản lãi, phí phát sinh kể từ ngày 10/01/2023 theo Hợp đồng cho vay số 27.19.25112/2019-HĐCV/NHCT724, ngày 25/11/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ vay.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của Ngân hàng là Hợp đồng cho vay số 27.19.25112/2019-HĐCV/NHCT724, ngày 25/11/2019; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 27.17.0077/HĐTC ngày 09/8/2017, số chứng thực 450, quyền số 01/2017 - SCT/HĐ,GD, ngày 09/8/2017 của Ủy ban nhân dân xã T; Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo đúng quy định pháp luật. Đồng thời ông Nguyễn Đức T1, Nguyễn Chí Đ và Võ Thị Kim C thừa nhận có ký kết hợp đồng, ký kết ủy quyền và có vay, nợ tiền đúng như Ngân hàng trình bày và thống nhất trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng.

Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hương G không đến Tòa án tham gia tố tụng cũng như không có văn bản ý kiến phản bác gì yêu cầu của nguyên đơn, xem như bị đơn Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hương G đã từ bỏ quyền phản bác của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Xét qua lời trình bày và yêu cầu của đương sự, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ có đủ căn cứ để khẳng định ông Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Chí Đ và Võ Thị Kim C vay tiền Ngân hàng Thương mại cổ phần C1, vốn vay gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh 51.408.989 đồng tạm tính đến ngày 09/01/2023 và tiếp tục liên đới trả tiền lãi phát sinh tiếp tục tính từ ngày 10/01/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng là phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự:

Điều 463 của Bộ luật dân sự quy định:

“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

Điều 466 của Bộ luật Dân sự quy định về Nghĩa vụ trả nợ của bên vay:

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; ...

Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định:

1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.

2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 27.17.0077/HĐTC ngày 09/8/2017, số chứng thực 450, quyền số 01/2017 - SCT/HĐ,GD, ngày 09/8/2017 của Ủy ban nhân dân xã T. Hợp đồng được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo đúng quy định pháp luật và ông Nguyễn Đức T1 đồng thời ông T1 là đại diện theo ủy quyền của các đương sự thừa nhận có ký kết hợp đồng, thống nhất yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 là có cơ sở, đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tiền tạm ứng án phí, án phí; chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên ông Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Chí Đ và Võ Thị Kim C phải chịu phần án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận; Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Chí Đ và Võ Thị Kim C phải nộp 200.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Do Ngân hàng đã nộp và chi xong nên Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Chí Đ và Võ Thị Kim C phải nộp trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 200.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với Điều 147, 155, 156, 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét thấy ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 299, Điều 303, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 155, Điều 156, Điều 157, Điều 158, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 12, Điều 14, Điều 13, Điều 15, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-

UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần C1.

2. Buộc ông Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Chí Đ và Võ Thị Kim C có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh 51.408.989 đồng tạm tính đến ngày 09/01/2023, tổng cộng vốn và tiền lãi 201.408.989 đồng và tiếp tục liên đới trả tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 10/01/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số 27.19.25112/2019-HĐCV/NHCT724, ngày 25/11/2019 đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng.

3. Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 27.17.0077/HĐTC ngày 09/8/2017, số chứng thực 450, quyền số 01/2017 - SCT/HĐ,GD, ngày 09/8/2017 của Ủy ban nhân dân xã T. Trường hợp Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Chí Đ và Võ Thị Kim C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp bảo đảm tiền vay của ông Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Chí Đ và Võ Thị Kim C theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 27.17.0077/HĐTC ngày 09/8/2017 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Chí Đ và Võ Thị Kim C đã thi hành án xong mà tài sản thế chấp không bị kê biên, phát mãi, bán đấu giá để thi hành án thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả cho Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Chí Đ và Võ Thị Kim C tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 27.17.0077/HĐTC ngày 09/8/2017.

4. Về tiền tạm ứng án phí, án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Ông Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Chí Đ và Võ Thị Kim C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 10.370.500 đồng (Mười triệu, ba trăm bảy mươi nghìn, năm trăm đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 tiền tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.336.000 đồng theo biên lai số 0015752, ngày 22/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Chí Đ và Võ Thị Kim C phải nộp 200.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Do Ngân hàng đã nộp và chi xong nên Nguyễn Đức T1, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị

Hương G, Nguyễn Chí Đ và Võ Thị Kim C phải nộp trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 200.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/7/2023). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Huyền